TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2022/HC-PT
Ngày: 31/5/2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mai;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 465/2021/TLPT-HC ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2021/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4439/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn NC, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1945; nơi cư trú: Xóm 3, xã NC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Người bị kiện*:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Anh D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐA; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/01/2019 và các tài liệu trong hồ sơ, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – là ông Hoàng Văn N trình bày:

Gia đình ông có thửa đất số 27, tờ bản đồ số 30 thôn NC, xã VN có nguồn gốc do cha ông để lại, có trước cách mạng tháng 8, được thể hiện trên các bản đồ qua các thời kỳ, tuy nhiên gia đình ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hay có các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Luật đất đai năm 2003. Ông Hoàng Văn T cùng bố mẹ sinh sống trên thửa đất này từ nhỏ. Trước năm 1980 gia đình ông đã làm ngôi nhà nhỏ trên đất này, năm 1982 làm nhà 5 gian, năm 1999 ông T làm căn nhà 2 tầng trên đất này. Quá trình sinh sống không có tranh chấp với ai. Tháng 8/2010 khi có đợt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được sự đồng ý của gia đình, ông Hoàng Văn T đã làm đơn và kê khai hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, tại QĐ số 1249/QĐ-UBND ngày 08/5/2013 của UBND huyện ĐA về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho 32 hộ dân, trong đó có hộ của ông Hoàng Văn T đã xác định ông Hoàng Văn T có diện tích 386m^2 đất ở, được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở, nhưng phải nộp 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích 206m^2. Ông đồng ý với diện tích đất được xác định để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 386m^2, nhưng ông không đồng ý với phần quyết định buộc ông T phải nộp 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích vượt quá hạn mức là 206m^2. Bởi lẽ:

Theo quy định tại Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của UBND thành phố Hà Nội, tại khoản 1 Điều 1 quy định hạn mức đất các xã vùng đồng bằng mức tối đa là 180m^2. Tại Điều 2 quy định diện tích đất ở được xác định không quá năm lần hạn mức giao đất ở mới (xác định theo mức tối đa) quy định tại khoản 1 Điều 1, nhưng tổng diện tích được công nhận đất ở không vượt quá diện tích của thửa đất hộ gia đình đang sử dụng. Vì vậy, ông T không phải nộp tiền sử dụng đối với diện tích còn lại là 206m^2 . Ông T đã khiếu nại đến UBND huyện ĐA. Tại Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐA về giải quyết khiếu nại đã không chấp nhận khiếu nại nên ông khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, ông yêu cầu:

Hủy một phần quyết định số 1249/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện ĐA về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với phần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Văn T; Hủy Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐA về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn T và yêu cầu UBND huyện ĐA phải bồi thường chi phí đi lại khiếu nại, khởi kiện của ông T từ tháng 7/2013 đến khi kết thúc vụ án mỗi ngày 200.000đ, tổng số tiền là 302.305.000đ

Quan điểm của người bị kiện:

Ông Nguyễn Anh D là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện ĐA vắng mặt tại phiên tòa, nhưng bản tự khai trình bày: Ngày 19/8/2010, ông Hoàng Văn T kê khai hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, được UBND xã VN kiểm tra hiện trạng, xác nhận đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận trình phòng Tài nguyên và môi trường tham mưu UBND huyện cấp giấy chúng nhận QSD đất cho các hộ có đủ điều kiện. Ngày 08/5/2013 Chủ tịch UBND huyện ĐA đã ban hành Quyết định số 1249/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho 32 hộ thuộc các xã Đông Hội, VN, Nam Hồng huyện ĐA, trong đó có ông Hoàng Văn T. Việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông Hoàng Văn T theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Theo đó, ông Hoàng Văn T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 386m^2 đất ở và phải nộp lệ phí chước bạ, trong đó ông T phải nộp tiền sử dụng đất đối với 206m^2 đất ở vượt hạn mức công nhận đất ở, theo quy định tại điểm a mục 5.1, khoản 5, điều 14 Quyết định số 117/2009/QĐ-UBND ngày 01/12/2009 và khoản 1 Điều 1, khoản 4 Điều 2 Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 08/5/2013 UBND huyện ĐA đã ban hành quyết định số 1249/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho 32 hộ gia đình, trong đó có thửa đất của ông Hoàng Văn T. Sau đó ông T đã khiếu nại quyết định này đến UBND huyện ĐA. Tại quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐA xác định khiếu nại của ông T không có cơ sở đã giữ nguyên quyết định số 1249/QĐ-UBND.

Đối với sổ mục kê ruộng đất, sổ dã ngoại thôn NC và bản đồ 299 có tên ông Hoàng Văn T là tài liệu lưu trữ của UBND xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, sổ mục kê, sổ dã ngoại được lập nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt theo quy định tại Thông tư 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên môi trường nên không được xem là hồ sơ địa chính hợp pháp, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T, giữ nguyên Quyết định 1249/QĐ-UBND ngày 08/5/2013 của UBND huyện ĐA và Quyết định 3849/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐA.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2021/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2016;

Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; điểm b khoản 1 Điều 14 Quyết định số 117/2009/QĐ-UBND ngày 01/12/2009 của UBND thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Hoàng Văn T:

- Hủy một phần quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 08/5/2013 của UBND huyện ĐA về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với phần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Văn T;

- Hủy Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐA về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn T.

2. Bác yêu cầu đòi bồi thường chi phí khiếu nại, khởi kiện của ông Hoàng Văn T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/3/2021, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Hoàng Văn N có đơn kháng cáo, nội dung:

- Đến ngày 24/3/2021 vẫn chưa giao bản án sơ thẩm cho ông;

- Bản án sơ thẩm tuyên không bồi thường hành chính, hành vi hành chính là sai. Vì tổng số tiền người khởi kiện đi lại khiếu kiện là 385 tuần x 815.000 đồng = 313.775.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T, ông N đại diện cho ông T đề nghị xem xét về phần bồi thường chi phí khiếu nại, khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Hoàng Văn N; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 08/5/2013 Ủy ban nhân dân huyện ĐA đã ban hành Quyết định số 1249/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho 32 hộ gia đình, trong đó có thửa đất của ông Hoàng Văn T. Ông T không đồng ý với quyết định này đã khiếu nại đến UBND huyện ĐA. Tại Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của

Chủ tịch UBND huyện ĐA giải quyết khiếu nại đối với ông Hoàng Văn T. Không đồng ý với quyết định này, ngày 08/01/2019 ông T khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 07/5/2019 Tòa án thành phố Hà Nội thụ lý vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý vụ án và xét xử là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 168 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Xét đơn kháng cáo của ông T, ông N đại diện, thấy:

2.1. Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông T, ông N khẳng định không kháng cáo phần (1) của quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2021/HC-ST. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Luật tố tụng Hành chính, phần quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2021/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: *"Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Hoàng Văn T. Hủy một phần quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 08/5/2013 của UBND huyện ĐA về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với phần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Văn T; Hủy Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐA về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn T"* có hiệu lực pháp luật.

2.2. Xét kháng cáo của ông T, ông N đại diện, thấy:

- Ông T, N kháng cáo cho rằng đến ngày 24/3/2021 vẫn chưa giao bản án sơ thẩm cho ông là sai. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T, ông N đại diện cho ông T đề nghị không xem xét xem xét phần kháng cáo này. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung nêu trên.

- Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, ông T, ông N kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm tuyên *"Bác yêu cầu đòi bồi thường chi phí khiếu nại, khởi kiện của ông Hoàng Văn T"* là không đúng. Vì tổng số tiền người khởi kiện đi lại khiếu kiện là 385 tuần x 815.000 đồng = 313.775.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, ông Hoàng Văn T yêu cầu bồi thường *"thời gian kéo dài từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 8 năm 2018, mỗi tháng bình quân 8 buổi đến đôn đốc khiếu nại là 448 ngày, mỗi ngày 200 nghìn đồng x tiền đi lại, ăn uống là 97.600.000 đồng"*. Tại đơn kháng cáo đại diện người khởi kiện yêu cầu bồi thường số tiền 385 tuần x 815.000 đồng = 313.775.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện không xuất trình tài liệu chứng minh thiệt hại, việc liệt kê thiệt hại của người khởi kiện không thống nhất, không có tài liệu kèm theo nên không có cơ sở xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm,

người khởi kiện không xuất trình chứng cứ mới chứng minh yêu cầu của mình. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn N đại diên người khởi kiện đề nghị bồi thường số tiền 313.775.000 đồng; giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2021/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Hoàng Văn N đại diện người khởi kiện là ông Hoàng Văn T, giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2021/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần quyết định "*Bác yêu cầu đòi bồi thường chi phí khiếu nại, khởi kiện của ông Hoàng Văn T*".

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Ông Hoàng Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng **Lê Thị Mai** **Nguyễn Văn Cường**